

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-STC

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo ban hành “Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân cấp định giá cụ thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo ban hành “Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân cấp định giá cụ thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4528/UBND-VP5 ngày 02/7/2026 về việc xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban

hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ Luật Giá 2023 số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Ngày 10/12/2025, Quốc hội ban hành Luật số 140/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá. Trong đó:

+ Khoản 3 Điều 1 quy định:

“a) Sửa đổi, bổ sung các mục số 7, 8, 14, 16, 17, 19, 20, 21, 26, 27, 37 và 42 như sau:

17	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành (không bao gồm dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt), sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở trung ương	- Bộ Tài chính định giá tối đa - Các cơ quan, tổ chức ở trung ương định giá cụ thể
	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể
	Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp thực hiện đặt hàng	Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp
19	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	- Bộ Y tế định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức ở trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)
	Dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

		<u>định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trên địa bàn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)</u>
20	Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn	- Bộ Y tế định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức ở trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) - Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể <u>hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trên địa bàn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)</u>
21	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	- Bộ Y tế định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức ở trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) - Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể <u>hoặc</u>

		<u>phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trên địa bàn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)</u>
--	--	---

37	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu); - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt
----	---	--

42	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	<u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)</u>
----	--	--

b) Bổ sung mục số 43 và mục số 44 vào sau mục số 42 như sau:

43	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể
----	---	--

.....”

- Ngày 06/4/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 128/2026/NĐ-CP. Trong đó:

+ Khoản 1 Điều 1 quy định:

“1. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 9 như sau:

.....”

đ) Đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá khác ngoài các hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này: Cơ quan có thẩm quyền định giá hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp định giá trong trường hợp được cơ quan có thẩm quyền định giá phân cấp tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này”.

+ Khoản 3 Điều 1 quy định:

“3. Bổ sung cụm từ “, cung ứng” sau cụm từ “tổ chức, cá nhân kinh doanh” tại điểm a khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 9.”

+ Khoản 2 Điều 2 quy định:

“2. Bổ sung điểm c khoản 2 Điều 10 như sau:

c) Đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá tại Phụ lục số 02 Luật Giá và được phân cấp định giá theo quy định: Cơ quan, đơn vị được phân cấp định giá phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện việc thẩm định phương án giá; trường hợp cơ quan, đơn vị được phân cấp định giá không có cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thì cơ quan có thẩm quyền định giá phân công cơ quan, đơn vị trực thuộc khác với cơ quan, đơn vị được phân cấp định giá thực hiện việc thẩm định phương án giá.”

+ Khoản 2 Điều 3 quy định:

“2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 11 như sau:

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 9 của Nghị định này: Cơ quan có thẩm quyền định giá hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp định giá có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản định giá trên cơ sở hồ sơ do cơ quan, đơn vị được giao thẩm định phương án giá trình;”

+ Khoản 1 Điều 4 quy định:

“1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 16 như sau:

a) Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu ban hành Thông báo danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận theo thời hạn quy định tại điểm b khoản này. Thông tin tại Thông báo danh sách kê khai giá bao gồm tên tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; mã số thuế.”

+ Khoản 3 Điều 6 quy định:

“3. Bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 25 như sau:

đ) Mức giá của hàng hóa, dịch vụ do cơ quan hiệp thương giá xác định.

Việc áp dụng mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Giá.”

- Mặt khác, tại Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND có một số nội dung chưa được quy định cụ thể, gây khó khăn trong triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Vì vậy, Sở Tài chính đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

+ Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 4 Quy định: “Sở quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chủ trì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá số 16/2023/QH15 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.”

+ Bổ sung khoản 3 Điều 9 Quy định: “3. Tần suất thực hiện, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn của báo cáo giá thị trường định kỳ gửi Sở Tài chính tổng hợp”

+ Bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo lĩnh vực định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ: “Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ” theo quy định tại số thứ tự 29 phụ lục số 02 Ban hành kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15.

- Theo khoản 1 Điều 8 Luật số 64/2025/QH15 quy định:

“1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”

Từ các nội dung nêu trên, việc ban hành “Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân cấp định giá cụ thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình” là cần thiết, phù hợp với quy định và thực tiễn tại địa phương.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

Triển khai thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

- Đảm bảo theo các quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

- Kế thừa và hoàn thiện các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4528/UBND-VP5 ngày 02/7/2026 của UBND tỉnh V/v xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết

định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân cấp định giá cụ thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Ban hành Văn bản số ... /STC-G&CS ngày .. /.../2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham gia ý kiến về dự thảo Quyết định, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian 10 ngày để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Tài chính đã tổng hợp ý kiến, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính trong thời gian 30 ngày.

- Đồng thời, ngày .../.../2026, Sở Tài chính đã có Văn bản số ... /STC-G&CS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định.

- Ngày ... /.../2026, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ... /BCTĐ-STP thẩm định dự thảo Quyết định.

- Sau khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Quyết định:

- Điều 1. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 4
- Điều 2. Bổ sung Điều 4a vào sau Điều 4
- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5
- Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6
- Điều 5. Bổ sung khoản 3 Điều 9
- Điều 6. Bổ sung điểm e khoản 2 Điều 13
- Điều 7. Thay thế một số cụm từ, bãi bỏ một số số thứ tự phần III phụ lục I của Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND.

- Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số mục của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND

- Điều 9. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân cấp định giá cụ thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Thời gian thực hiện:

Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Việc thi hành Quyết định đảm bảo theo các quy định pháp luật hiện hành. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ các nội dung quy định để triển khai thực hiện.

Thời gian trình ban hành Quyết định dự kiến trong tháng 9 năm 2026.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, số liệu đảm bảo chính xác và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Thủ trưởng cơ quan trình và người ký trình chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân cấp định giá cụ thể trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Quyết định;
- Bản đánh giá việc phân cấp liên quan đến dự thảo Quyết định;
- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định;
- Báo cáo thẩm định của sở Tư pháp về dự thảo Quyết định;
- Báo cáo của Sở Tài chính về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c PGĐ Nguyễn Trung Dũng;
- Lưu: VT, G&CS.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Kiên